

Soạn bài: Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn

HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

(Trích Đại Việt sử kí toàn thư)

NGÔ SĨ LIÊN

I – KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Về tác giả, xem bài Thái sư Trần Thủ Độ.
2. Vua hỏi Hưng Đạo Đại Vương về kế sách giữ nước; Hưng Đạo Đại Vương nhấn mạnh “trên dưới một dạ, lòng dân không lìa”, “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách”.

Mặc dù cha muốn Quốc Tuấn lấy được thiên hạ nhưng đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân quyền nước đều do ở mình, ông kính cẩn giữ tiết làm tôi, cảm phục trước Dã Tượng, Yết Kiêu khi hai người can nên trung hiếu, hài lòng khi con ông là Hưng Vũ Vương cho rằng không nên tranh giành, nổi giận định trừng trị khi người con thứ Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng khuyên “thừa cơ dấy vận” hòng chiếm lấy thiên hạ; được phong là Thượng quốc công có quyền phong tước song chưa bao giờ phong tước cho một người nào. Khi sắp mất, Quốc Tuấn dặn lại con sau khi ông qua đời phải hoá táng, bí mật chôn trong vườn để người đời không biết ở chỗ nào, lại làm sao cho mau mục.

Quốc Tuấn tiến cử người tài giỏi cho đất nước.

Quốc Tuấn có tài mưu lược, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa, danh tiếng vang dội; đến nay mỗi khi đất nước có giặc, đến lễ ở đền ông, lễ tráp đựng kiếm có tiếng kêu thì thế nào cũng thắng lớn.

Quốc Tuấn soạn sách Binh gia diệu lí yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư.

3. Với nghệ thuật lựa chọn sự kiện, tình tiết đặc sắc, kết hợp giữa lối viết sử biên niên và tái hiện chân dung nhân cách nhân vật lịch sử, đoạn trích khắc hoạ đậm nét hình ảnh Trần Quốc Tuấn, một nhân cách vĩ đại, bắt tử trong lòng dân tộc.

II – RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Tìm hiểu xuất xứ

Gợi ý:

Bài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn được trích từ sách Đại Việt sử kí toàn thư, quyển VI, phần Bản kỉ, Kỉ nhà Trần.

2. Tìm hiểu bố cục đoạn trích

Gợi ý:

Có thể chia đoạn trích thành bốn đoạn nhỏ:

- Đoạn một (từ đầu cho đến đó là thượng sách giữ nước vậy.): Quốc Tuấn trả lời vua về kế sách giữ nước.
- Đoạn hai (từ Quốc Tuấn là con An Sinh Vương,... cho đến ông kính cẩn giữ tiết làm tôi như vậy đấy.): Quốc Tuấn giữ tiết làm tôi.

- Đoạn ba (từ Quốc Tuấn lại từng soạn sách khích lệ... cho đến Ông lo nghĩ đến việc sau khi mất như thế đấy.): Quốc Tuấn dặn con sau khi mất.

- Đoạn bốn (phần còn lại): Quốc Tuấn tiễn cử người tài giỏi giúp nước và uy lực của ông sau khi chết.

3. Nghệ thuật kết hợp giữa lối viết sử biên niên, ghi chép các sự việc theo diễn tiến thời gian với việc dựng chân dung nhân cách nhân vật lịch sử bằng những sự kiện, chi tiết, việc làm, lời nói cụ thể. Tác giả đưa ra hai mốc thời gian: Tháng 6, ngày 24, sao sa – thời điểm Quốc Tuấn ốm và Mùa thu, tháng 8, ngày 20 – ngày Quốc Tuấn mất. Tuy nhiên, các sự kiện, chi tiết, việc làm hay lời nói của nhân vật lại được tái hiện không theo trình tự thời gian mà xuất hiện linh hoạt, tùy theo dụng ý khắc họa chân dung nhân cách nhân vật lịch sử của sử gia.

4. Nhận xét về nghệ thuật lựa chọn chi tiết, sự việc.

Gợi ý: Sử gia đã rất khéo léo khi lựa chọn chi tiết, sự việc để làm nổi bật đặc điểm nhân cách của nhân vật.

Ví dụ:

- Để chứng tỏ Quốc Tuấn là một người mưu lược, tinh thông thời thế, có tư tưởng đúng đắn, sáng suốt, sử gia đã tái hiện kĩ lưỡng lời nói của ông khi trả lời vua về kế sách giữ nước.

- Để chứng tỏ Quốc Tuấn một lòng trung nghĩa, sử gia thuật lại lời căn dặn của An Sinh Vương và việc Quốc Tuấn đem lời cha dặn ra hỏi ý kiến hai người gia nô cùng hai người con và nhất là miêu tả những phản ứng của ông khi nghe câu trả lời của họ; trong đó đặc biệt là thái độ, hành động, lời nói của ông trước câu trả lời của con thứ Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng (Quốc Tuấn rút gươm kê tội...; Định giết Quốc Tảng,...).

- Để nhấn mạnh lòng cảm phục và ngưỡng mộ của nhân dân sâu sắc đến mức thần thánh hoá Hưng Đạo Vương, sử gia đã đưa vào chi tiết về lòng tin của dân chúng vào sự hiển linh của ông, nhất là chi tiết “tráp đựng kiếm có tiếng kêu”.

5. Các dữ liệu lịch sử tiêu biểu nào được ghi lại trong đoạn trích?

Gợi ý:

- An Sinh Vương hiềm khích với Trần Thái Tông, trước lúc mất dặn con phải lấy được thiên hạ; Quốc Tuấn ghi nhớ lời dặn của cha nhưng không cho là phải, một lòng kính cẩn giữ tiết làm tôi.

- Quốc Tuấn soạn sách Binh gia diệu lí yếu lược để dạy các tướng, sưu tập binh pháp các nhà làm thành Bát quái cửu cung đồ, đặt tên là Vạn Kiếp tông bí truyền thư.

- Quốc Tuấn giữ Lạng Giang, người Nguyên hai lần vào cướp, ông liên tiếp đánh bại chúng.

- Quốc Tuấn được Thánh Tông cho phép được phong quyền phong tước cho người khác, từ Minh tự trở xuống, chỉ có tước Hầu thì phong trước rồi râu sau; nhưng ông chưa bao giờ phong tước cho một người nào.

- Ngày 24, tháng 6, năm 1300, Hưng Đạo Đại Vương ốm, vua ngự tới thăm và hỏi về kế sách giữ nước.

- Ngày 20, tháng 8, năm 1300, Hưng Đạo Đại Vương mất ở phủ đệ Vạn Kiếp, được tặng Thái sư Thượng phụ Thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương.

6. Bình luận về nhân cách Hưng Đạo Đại Vương được thể hiện trong đoạn trích.

Gợi ý:

Đoạn trích ngợi ca công đức và nhân cách của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn: hai lần tham gia đánh bại quân Nguyên - Mông; có kế sách giữ nước “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc”; kính cần giữ tiết làm tôi trung, không tranh giành quyền lực, không lạm dụng quyền bính; khéo léo tiến cử người tài giỏi cho đất nước; có tài mưu lược, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa,... Đặt nhân vật trong các mối quan hệ với vua, với nước, với cha, với con, với bề dưới,... sử gia khẳng định lòng cảm phục và ngưỡng mộ đối với Hưng Đạo Vương với đủ các đức nhân, trí, nghĩa, dũng.

Đoạn trích phản ánh được thái độ của nhân dân với anh hùng dân tộc, cho thấy tư tưởng và khí phách của Hưng Đạo Vương đã trở thành bất tử trong lòng người.

(1) Có người hặc tội Trần Thủ Độ quyền hơn cả vua. Trước mặt vua, Trần Thủ Độ xác nhận người hặc tội nói đúng và còn ban thưởng. Sự kiện này chứng tỏ Thủ Độ là người thẳng thắn, nghiêm khắc với bản thân; trọng người trung trực, can đảm, dám vạch tội lỗi hoặc sai lầm của người khác, nhất là đối với người bề trên, có quyền lực.

(2) Có người quân hiệu ngăn kiệu Linh Từ Quốc Mẫu, vợ Thủ Độ, không cho đi qua thêm cấm. Trần Thủ Độ khen người lính đó là biết giữ nghiêm phép tắc và ban thưởng cho. Sự kiện này cho thấy Thủ Độ là người chí công vô tư, trọng phép tắc, khích lệ những người giữ nghiêm phép tắc, không kể thân sơ.

(3) Quốc Mẫu, vợ Thủ Độ xin riêng cho một người làm chức quan nhỏ. Ông ra điều kiện người đó phải chặt ngón chân để phân biệt với các quan khác. Người kia kêu van xin thôi. Từ đấy không ai dám đến nhờ cậy, xin xỏ chức tước nữa. Sự kiện này chứng tỏ Thủ Độ là người khéo léo, tế nhị trong xử sự (vừa không làm mất lòng vợ, vừa răn đe được những kẻ xin xỏ chức tước và những kẻ cậy quyền thế ban phát chức tước).

(4) Thái Tông muốn cho anh Thủ Độ làm tướng. Thủ Độ phản đối việc anh em trong gia đình cùng làm tướng, vì cho rằng như thế sẽ dễ kết bè đảng, bất lợi cho triều đình. Sự kiện này cho thấy Trần Thủ Độ là người có tầm nhìn, lo lắng cho sự ổn định của triều đình, không đồng tình với tư tưởng gia đình trị.

7. Nhận xét chung về nhân vật Trần Thủ Độ.

Gợi ý:

Nắm giữ trọng trách của triều đình, Trần Thủ Độ là người tài đức vẹn toàn, chí công vô tư, quyết đoán, cao thượng, sống theo kỉ cương, hết lòng phụng sự đất nước.

8. Có thể tiến hành so sánh giữa tính cách Tô Hiến Thành và Trần Thủ Độ để thấy được những nét tính cách giống nhau giữa hai nhân vật này và qua đó hiểu được những phẩm chất đẹp đẽ của con người mà các sử gia Việt Nam đề cao.

Tô Hiến Thành và Trần Thủ Độ sống cách nhau khoảng một trăm năm, trong những bối cảnh lịch sử không giống nhau. Nhưng cả hai nhân vật lịch sử này đều được khắc họa với nhân cách lớn, luôn đặt sự nghiệp của đất nước lên trên hết, chí công vô tư, trung trực, không nao núng trước cám dỗ danh lợi,...